

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 231 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 02/8/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Trí Dũng
2. Bà Lê Thị Kim Phụng

- Thư ký Tòa án: Bà Lê Thị Thùy Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 112/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Chim Họa M

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí C

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 02 tháng 04 năm 2018 và các lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Chim Họa M trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị Đoàn Chim Họa M và anh Nguyễn Chí C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 7 tháng 01 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Chị M và anh C chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 4 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2017 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường cãi

vả nhau. Chị M thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, chị M làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Nguyễn Chí C (bị đơn) ngày 11/7/2018 và tại phiên tòa hôm nay, đối với yêu cầu của nguyên đơn ngày 02 tháng 4 năm 2018, anh C khai nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên trong cuộc sống chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tại hồ sơ vụ án, anh không đồng ý ly hôn nhưng tại phiên tòa hôm nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị M.

2. Về con chung:

Chị M trình bày vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Thị H, sinh ngày 17/6/2008 và cháu Nguyễn Mỹ D, sinh ngày 21/4/2011. Sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng được nuôi con chung và anh C cũng thống nhất giao cháu D và cháu H cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu D và H trưởng thành.

Chị M yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Mỹ D mỗi tháng 2.000.000 đồng. Anh C có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi cháu D mỗi tháng 1.000.000 đồng.

3. Về tài sản chung, nợ chung:

Chị M và anh C thống nhất hai vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Chim Họa M và anh Nguyễn Chí C thì thấy anh chị đã xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên khi giải quyết vụ án.

Xét tình trạng hôn nhân của chị M và anh C thì thấy: Sau ngày cưới vợ chồng sống đến tháng 4 năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay, bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Mặc dù Tòa án đã kiên trì hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng tại hồ sơ và tại phiên Tòa sơ thẩm chị M vẫn cương quyết ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay anh C cũng thống nhất thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, HĐXX nghĩ nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị M và anh C là phù hợp với thực tế và đúng với quy định pháp luật

[2]. Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng nuôi con chung của chị M và anh C là phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật, nghĩ nên chấp nhận.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị M là phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật. Do vậy, HĐXX nghĩ nên buộc anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Mỹ D mỗi tháng 2.000.000 đồng và thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh C cùng khai tự giải quyết nên HĐXX không xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ các Điều 147 và 203 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đoàn Chim Họa M đối với anh Nguyễn Chí C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Chim Họa M được ly hôn với anh Nguyễn Chí C.

2. Về con chung: Tuyên giao con chung Nguyễn Thị H, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2008 và cháu Nguyễn Mỹ D, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2011 cho chị Đoàn Chim Họa M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu H và D đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Chí C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Mỹ D mỗi tháng 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung: Khi án có hiệu lực pháp luật

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên khi cần thiết đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày Chị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C không trả số tiền trên thì hàng tháng anh C còn phải chịu một khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Chim Họa M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0011011 ngày 5 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Anh Nguyễn Chí C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phượng

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Đại Lộc;*
- *Chi cục THADS huyện Đại Lộc;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Phượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Phụng

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Các đương sự
- UBND xã Đại Phong
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Phượng

Nguyễn Thị Hồng Phụng